

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 15/5/2019 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 73/2019/TLST-DS ngày 11 tháng 4 năm 2019.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ngân hàng thương mại cổ phần N.

Địa chỉ trụ sở: phường L, quận H, thành phố Hà Nội.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn ông Dương Quốc D. Chức vụ Phó Trưởng phòng phụ trách Phòng giao dịch huyện T là đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền ngày 27/3/2019).

- *Bị đơn*: Ông Bùi Hoàng S, sinh năm 1950

Địa chỉ: ấp T1, xã T2, huyện T, tỉnh Vĩnh Long.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

Bà Hồ Thị S1, sinh năm 1953

Địa chỉ: ấp T1, xã T2, huyện T, tỉnh Vĩnh Long.

Người đại diện hợp pháp của bà S1 là ông Bùi Hoàng S – đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền ngày 13/5/2019)

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Bị đơn ông Bùi Hoàng S và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Hồ Thị S1 có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần N số tiền vốn 323.950.000đ và lãi tính đến ngày 26/3/2019 là 77.053.157đ, tổng cộng vốn lãi

401.003.157đ (*Bốn trăm lẻ một triệu không trăm lẻ ba nghìn một trăm năm mươi bảy đồng*) và tiếp tục trả lãi phát sinh theo Hợp đồng vay bán lẻ số 13/HĐTD-VLO.PGDTrÔ ngày 02/3/2016 cho đến khi trả hết nợ.

Nếu ông S, bà S1 không trả hoặc trả không hết số tiền trên thì ông S bà S1 có nghĩa vụ giao tài sản thế chấp theo hợp đồng thế chấp số 10/HĐTC-VLO.PGDTrÔ ngày 02/3/2016 là quyền sử dụng phần đất thửa số 177, tờ bản đồ số 7, diện tích 10.083,6m² loại đất ở và trồng cây lâu năm tọa lạc tại ấp T1, xã T2, huyện T, tỉnh Vĩnh Long do ông Bùi Hoàng S và bà Hồ Thị S1 đứng tên Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BL634747 do Ủy ban nhân dân huyện T cấp ngày 27/7/2012 (số vào sổ cấp GCN: CH03054) cho Cơ quan thi hành án bán đấu giá để thu hồ nợ.

Án phí dân sự sơ thẩm:

Nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần N do ông Dương Quốc D đại diện có nghĩa vụ nộp $\frac{1}{2}$ án phí số tiền 5.010.000đ (*Năm triệu không trăm mười nghìn đồng*) nhưng được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu số 0015288 ngày 11/4/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Trà Ôn, còn lại 5.010.000đ (*Năm triệu không trăm mười nghìn đồng*) hoàn trả cho nguyên đơn.

Bị đơn ông Bùi Hoàng S và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Hồ Thị S1 có nghĩa vụ nộp tiền án phí là 5.010.000đ (*Năm triệu không trăm mười nghìn đồng*) nhưng ông S, bà S1 có đơn xin miễn án phí do thuộc diện người cao tuổi theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội nên được miễn toàn bộ án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Thị Thu Nga